

Nội dung ôn tập kiểm tra lại - Khối 10

Gồm 04 bài:

- Bài 16: Văn minh Chăm - pa
- Bài 17: Văn Minh Phù Nam
- Bài 18 : Văn Minh Đại Việt
- Bài 19: Các Dân Tộc Trên Đất Nước Việt Nam

PHẦN TRẮC NGHIỆM: (6,0 điểm)

1. Quốc gia Lâm Ấp được hình thành ở khu vực nào trên lãnh thổ Việt Nam hiện nay?

- A. Miền Trung và Bắc Trung Bộ.
- B. Miền Trung và Nam Trung Bộ.
- C. Tỉnh Quảng Nam.
- D. Tỉnh Bình Thuận.

2. Nhà nước Lâm Ấp được hình thành trên cơ sở của nền văn hóa

- A. Phùng Nguyên.
- B. Đồng Nai.
- C. Sa Huỳnh.
- D. Óc Eo.

3. Quốc gia Lâm Ấp về sau đổi tên là

- A. Âu Lạc
- B. Chân Lạp.
- C. Chăm-pa.
- D. Phù Nam.

4. Hoạt động kinh tế chủ yếu của cư dân Chăm-pa là

- A. nông nghiệp, thủ công nghiệp.
- B. nông nghiệp trồng lúa nước.
- C. chăn nuôi, trồng lúa nước.
- D. buôn bán bằng đường biển.

5. Thể chế chính trị tồn tại ở vương quốc Chăm-pa là

- A. chiếm hữu nô lệ.
- B. dân chủ chủ nô.
- C. chuyên chế cổ đại phương Đông.
- D. quân chủ lập hiến phương Đông.

6. Biểu hiện nào dưới đây chứng tỏ cư dân Chăm-pa đã học hỏi thành tựu văn hóa nước ngoài để sáng tạo và làm phong phú nền văn hóa dân tộc?

- A. Chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của Nho giáo và Đạo giáo Trung Hoa.
- B. Hình thành tập tục ăn trâu, ở nhà sàn và hỏa táng người chết.
- C. Có chữ viết riêng bắt nguồn từ chữ Phạn của người Ấn Độ.

D. Nghệ thuật ca múa nhạc đa dạng và phát triển hưng thịnh.

7. So với các quốc gia Văn Lang – Âu Lạc, kinh tế của quốc gia cổ Chăm-pa có điểm gì khác biệt?

A. Phát triển khai thác lâm thổ sản và xây dựng đền tháp.

B. Chủ yếu là nông nghiệp trồng lúa nước sử dụng sức kéo trâu bò.

C. Chăn nuôi, làm các mặt hàng thủ công mỹ nghệ và đánh cá.

D. Đúc đồng, làm gốm, buôn bán đường biển phát triển mạnh.

8. Điểm khác nhau về văn hóa của cư dân Văn Lang – Âu Lạc so với cư dân Chăm-pa là gì?

A. Chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của văn hóa Hin-đu giáo và Phật giáo.

B. Sự du nhập mạnh mẽ của Nho giáo có nguồn gốc từ Trung Hoa.

C. Phổ biến tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên và các anh hùng dân tộc.

D. Sáng tạo chữ riêng bắt nguồn từ chữ Phạn của người Ấn Độ.

9. Đời sống kinh tế của cư dân Chăm-pa có nét đặc sắc nào?

A. Kỹ thuật xây dựng tháp đạt tới trình độ cao.

B. Hoạt động ngoại thương đường biển rất phát triển.

C. Chủ yếu làm nghề nông nghiệp trồng lúa nước.

D. Các nghề thủ công, khai thác lâm thổ sản rất phát triển.

10. Thành tựu văn hóa nào của cư dân Chăm-pa còn tồn tại đến ngày nay và được công nhận là di sản văn hóa thế giới?

A. Tháp Bánh Ít.

B. Tháp Bà Pô Na-ga (Po Naga).

C. Thánh địa Mỹ Sơn.

D. Phố cổ Hội An.

Câu 11. Trên cơ sở của văn hóa Óc Eo, một quốc gia cổ đã được hình thành với tên gọi là Vương quốc

A. Óc Eo.

B. Chăm-pa.

C. Phù Nam.

D. Lan Xang.

Câu 12: Nước Phù Nam ra đời vào khoảng

A. Đầu thế kỉ I.

B. đầu thế kỉ II.

C. đầu thế kỉ III.

D. đầu thế kỉ IV.

Câu 13: Trong các thế kỉ III – V là thời kì quốc gia Phù Nam

A. Làm nông trồng lúa, kết hợp với một số nghề thủ công.

B. Phát triển đánh bắt thủy hải sản và khai thác lâm sản.

C. Đẩy mạnh giao lưu buôn bán với bên ngoài.

D. Nghề khai thác lâm thổ sản khá phát triển.

Câu 23: Kinh tế của Vương quốc Phù Nam so với Văn Lang - Âu Lạc và Chăm-pa có điểm khác biệt nào?

A. Vương quốc giàu mạnh nhất khu vực Đông Nam Á.

B. Ngoại thương đường biển phát triển mạnh mẽ.

C. Đã từng làm chủ một khu vực rộng lớn ở Đông Nam Á.

D. Thể chế chính trị là nhà nước quân chủ điển hình.

Câu 24: Nhân tố quan trọng hàng đầu nào đã đưa đến sự phát triển mạnh mẽ của ngoại thương đường biển ở Phù Nam?

A. Nông nghiệp phát triển, tạo nhiều sản phẩm dư thừa.

B. Kỹ thuật đóng tàu có bước phát triển mới.

C. Điều kiện tự nhiên, vị trí địa lý thuận lợi.

D. Sự thúc đẩy mạnh mẽ của hoạt động nội thương.

Câu 25: Vào thời kì phát triển của vương quốc Phù Nam, thương cảng được xem như trung tâm buôn bán và trao đổi sản vật, hàng hoá nổi tiếng ở khu vực Đông Nam Á đó là

A. Thương cảng Hội An.

B. Thương cảng Óc Eo (An Giang ngày nay).

C. Thương Cảng Phù Nam.

D. Thương cảng Óc Eo (Kiên Giang ngày nay).

Câu 26: Nét văn hoá nào của cư dân cổ Phù Nam còn được lưu giữ trong đời sống của người Nam bộ hiện nay?

A. Cà ràng.

B. làm gôm.

C. đan lát.

D. làm muối.

Câu 27: Lò đất có đáy giữ tro, có thể đun bằng củi hoặc than khi ở nhà sàn hay di chuyển trên ghe, thuyền được sử dụng phổ biến ở vương quốc Phù Nam đó là

A. Cà ràng.

B. Nồi đất.

C. Chảo làm bằng đất nung.

D. lư hương.

Câu 28: Người Phù Nam biết chế biến ra rượu uống từ một loại cây nào?

A. Cây Nho.

B. cây Táo.

C. Cây giống thạch lựu.

D. cây Thanh Long.

Câu 29: Hình thức tục chôn cất người đã mất nào dưới đây không phải của cư dân Phù Nam ?

- A. Thuỷ táng.
- B. Hoả táng.
- C. Địa táng.
- D. Mộ táng.

Câu 30: Người Phù Nam đã tiếp nhận những yếu tố tôn giáo nào để tạo nên tôn giáo riêng của mình?

- A. Hệ thống các vị thần, Phật, nghi thức thờ cúng và triết lí từ Ấn Độ giáo.
- B. Hệ thống các vị thần, Phật, nghi thức thờ cúng và triết lí từ Nho giáo.
- C. Hệ thống các vị Phật, nghi thức thờ cúng và triết lí từ Đạo giáo.
- D. Hệ thống các vị La Hán, nghi thức thờ cúng và triết lí từ Ấn Độ giáo.

Câu 31. Người đã xuất gia tu tập và lập ra Thiền phái Trúc Lâm Đại Việt là ai?

- A. Vua Lý Thái Tổ.
- B. Vua Trần Thái Tông.
- C. Vua Trần Nhân Tông.
- D. Vua Lý Nhân Tông.

Câu 32. Năm 1010, Lý Công Uẩn quyết định dời đô từ Hoa Lư về

- A. Cổ Loa
- B. Tây Đô
- C. Đại La.
- D. Phong Châu.

Câu 33. Vì sao Nho giáo sớm trở thành hệ tư tưởng của chế độ phong kiến ở Đại Việt?

- A. Được phổ biến rộng rãi trong nhân dân.
- B. Góp phần củng cố quyền lực của giai cấp thống trị.
- C. Chung sống hòa bình với các tín ngưỡng dân gian.
- D. Nội dung dễ tiếp thu, nhân dân dễ tiếp cận.

Câu 34. Những thay đổi trong tổ chức bộ máy nhà nước thời Lê sơ thể hiện điều gì?

- A. Chế độ quân chủ chuyên chế tập quyền đạt đến đỉnh cao.
- B. Thiết lập chế độ quân chủ chuyên chế tập quyền.
- C. Thiết lập chế độ quân chủ chuyên chế quan liêu.
- D. Chế độ quân chủ lập hiến đạt đến đỉnh cao.

Câu 35. Nguyên nhân nào là quan trọng nhất dẫn đến sự phát triển thủ công nghiệp Đại Việt trong các thế kỉ X – XV?

- A. Đất nước độc lập, thống nhất và sự phát triển của nông nghiệp.
- B. Nhà nước đã có nhiều chính sách để phát triển các làng nghề.
- C. Nhân dân có nhu cầu tiếp thu thêm các nghề mới từ bên ngoài.
- D. Nhu cầu sử dụng các mặt hàng thủ công trong nước tăng nhanh.

Câu 36. Việc chữ Nôm trở thành chữ viết chính thống thay thế chữ Hán thời Tây Sơn thể hiện điều gì?

A. Sự suy thoái của Nho giáo.

C. Tính ưu việt của ngôn ngữ.

B. Ý thức tự tôn dân tộc.

D. Tinh thần sáng tạo của dân tộc.

Câu 37. Hồ Nguyên Trừng đã chế tạo thành công

A. Súng trường

B. Đại bác.

C. Súng thần cơ.

D. Tàu chiến.

Câu 38. Hai câu thơ dưới đây nói về sự thịnh vượng của nền nông nghiệp Đại Việt dưới triều đại nào?

“Đời vua Thái tổ, Thái tông.

Thóc lúa đầy đồng trâu chẳng buồn ăn”.

A. Triều Lý

B. Triều Trần.

C. Triều Hồ.

D. Triều Lê sơ.

Câu 39. Bộ luật thành văn đầu tiên của văn minh Đại Việt là bộ

A. Hình Luật.

B. Hình thư.

C. Hồng Đức.

D. Gia Long.

Câu 40. Đê “quai vạc” được hình thành bắt đầu từ triều đại nào trong nền văn minh Đại Việt?

A. Triều Lý.

B. Triều Trần.

C. Triều Hồ

D. Triều Lê sơ.

Câu 41. Các vua thời Tiền Lê, Lý hằng năm tổ chức “lễ Tịch điền” nhằm mục đích gì?

A. Khuyến khích sản xuất nông nghiệp.

B. Khuyến khích khai khẩn đất hoang.

C. Khuyến khích bảo vệ, tôn tại đê điều.

D. Khuyến khích sản xuất nông, lâm nghiệp.

Câu 42: Các quan xưởng được thành lập nhằm mục đích gì?

A. Đúc tiền, vũ khí, đóng thuyền chiến, may mũ áo cho vua quan.

B. Đúc tiền, làm gốm sứ, đóng thuyền chiến, may mũ áo cho vua quan.

C. Đúc tiền, vũ khí, làm tơ lụa, đồng hồ, may mũ áo cho vua quan.

D. Đúc tiền, vũ khí, đóng thuyền chiến, làm tranh sơn mài để xuất khẩu.

Câu 43. Dựa trên cơ sở chữ Hán, cư dân Đại Việt đã sáng tạo ra loại chữ viết nào?

A. Chữ Quốc ngữ.

B. Chữ Hán Việt.

C. Chữ Latinh.

D. Chữ Nôm.

Câu 44. Nghề thủ công truyền thống nổi bật của cư dân Đại Việt là

A. Làm vũ khí, đúc đồng, thuộc da.

B. Làm thủy tinh, đồ trang sức, vàng bạc.

C. Làm gốm, chế biến thực phẩm, đúc đồng.

D. Đúc đồng, rèn sắt, làm gốm, dệt.

Câu 45. Chùa Một Cột là công trình kiến trúc được xây dựng mô phỏng theo hình dáng

A. Bông hoa sen. B. Bông hoa cúc. C. Chiếc lá bồ đề. D. Bông hoa đại.

Câu 46. Sự hưng khởi của các đô thị Đại Việt trong các thế kỉ XI – XVIII là nhờ vào yếu tố nào?

A. Xuất hiện nhiều đô thị lớn như Thăng Long, Phố Hiến.

B. Nhiều thương nhân châu Âu, Nhật Bản đến buôn bán.

C. Các chợ làng, chợ huyện, chợ phủ mọc lên khắp nơi.

D. Sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế hàng hóa.

Câu 47. Bộ máy nhà nước quân chủ chuyên chế trung ương tập quyền được coi là hoàn chỉnh dưới triều đại nào?

A. Nhà Lê sơ. B. Nhà Lý. C. Nhà Trần. D. Nhà Hồ.

Câu 48. Em hãy cho biết câu ca dao dưới đây nói lên điều gì

“Đình Bảng bán ẩm, bán khay

Phù Lưu họp chợ mỗi ngày một đông”.

A. Sự phát triển của thủ công nghiệp.

C. Sự phát triển của ngành nông nghiệp.

B. Sự xuất hiện nhiều nghề thủ công mới.

D. Sự phát triển của buôn bán nội địa.

Câu 49: Chọn cụm từ thích hợp điền vào dấu ba chấm để hoàn thiện nhận định sau:

“Từ thế kỉ XV, giữ vị trí độc tôn, là hệ tư tưởng của giai cấp thống trị để xây dựng nhà nước trung ương tập quyền”

A. Phật giáo.

B. Đạo giáo.

C. Nho giáo.

D. Thiên chúa giáo.

Câu 50. Từ chính sách giáo dục Nho học của Đại Việt, có thể rút ra được bài học kinh nghiệm gì cho nền giáo dục Việt Nam hiện nay?

A. Phát triển giáo dục khoa học xã hội.

C. Phải duy trì nền giáo dục khoa học.

B. Phát triển giáo dục khoa học tự nhiên.

D. Xây dựng nền giáo dục toàn diện.

Câu 51. Văn minh Đại Việt được định hình từ thời gian nào?

A. Thế kỉ X, Đinh Bộ Lĩnh dẹp loạn 12 sứ quân, lập ra nhà Đinh

B. Thế kỉ X, Lê Hoàn lên ngôi vua, lập ra nhà Lê

C. Thế kỉ X, Ngô Quyền đánh tan quân Nam Hán, lập ra nhà Ngô

D. Thế kỉ XI, Lý Công Uẩn lên ngôi vua, lập ra nhà Lý

Câu 52. Vì sao từ giữa thế kỉ XIX, văn minh Đại Việt chấm dứt?

A. Thực dân Anh xâm lược và đô hộ nước ta

B. Thực dân Bồ Đào Nha xâm lược và đô hộ nước ta

C. Thực dân Pháp xâm lược và đô hộ nước ta

D. Đế quốc Mỹ xâm lược và đô hộ nước ta

Câu 53. Tại sao nói nền độc lập, tự chủ là cơ sở của nền văn minh Đại Việt?

A. Vì chỉ có độc lập, tự chủ thì mới có thể tiếp thu toàn bộ văn minh Trung Hoa, Ấn Độ

B. Vì nền độc lập, tự chủ là nguyện vọng tha thiết của nhân dân Đại Việt

C. Vì không có nền độc lập, tự chủ thì nhân dân Đại Việt không thể đánh thắng giặc ngoại xâm.

D. Vì nền độc lập, tự chủ là điều kiện thuận lợi để nhân dân Đại Việt xây dựng và phát triển một nền văn hóa rực rỡ.

Câu 54. Nền văn minh Đại Việt phát triển mạnh mẽ và toàn diện trong giai đoạn nào sau đây?

A. Đầu thế kỉ XVIII đến giữa thế kỉ XIX

C. Thế kỉ X đến đầu thế kỉ XI.

B. Thế kỉ XI đến đầu thế kỉ XV.

D. Thế kỉ XV đến thế kỉ XVII

Câu 55. Bộ luật nào được coi là tiến bộ nhất trong lịch sử phong kiến Việt Nam? Ban hành dưới thời đại nào?

A. Hình thư – thời Lý

C. Hình luật – thời Trần

B. Hồng Đức – thời Lê sơ

D. Gia Long – thời Nguyễn

.....

Câu 56: Thành phần dân tộc theo dân số ở Việt Nam hiện nay được chia thành mấy nhóm?

A. Hai nhóm

C. Bốn nhóm

B. Ba nhóm

D. Năm nhóm

Câu 57: Các lễ hội của các dân tộc ở Việt Nam thường gắn liền với những hoạt động sản xuất nào?

A. Công nghiệp

C. Nông nghiệp

B. Thương nghiệp

D. Thủ công nghiệp

Câu 58: Hiện nay, ở Việt Nam có bao nhiêu ngữ hệ?

A. Ba

B. Bốn

C. Năm

D. Sáu

Câu 59: Các dân tộc ở Việt Nam phổ biến hình thức cư trú

A. Xen kẽ.

C. Tập trung

B. Vừa tập trung vừa xen kẽ

D. Tập trung khá phổ biến

Câu 60: Hoạt động kinh tế chính của người Kinh là

A. buôn bán đường biển

C. sản xuất nông nghiệp

B. sản xuất thủ công nghiệp

D. buôn bán đường bộ

Câu 61: Dân tộc có số lượng đông nhất ở Việt Nam hiện nay là dân tộc

A. Dân tộc Kinh

C. Dân tộc Mèo

B. Dân tộc Tày

D. Dân tộc Mường

Câu 62: Nội dung nào sau đây không phản ánh đúng vai trò của các nghề thủ công đối với đời sống kinh tế - xã hội của người Việt?

A. Đáp ứng nhu cầu của người dân

C. Đem lại việc làm cho người dân

B. Tạo ra nguồn hàng hóa xuất khẩu

D. Là động lực chính phát triển kinh tế

Câu 63: Các dân tộc ở Tây Nguyên, Tây Bắc thường làm nhà ở như thế nào?

A. Nhà trệt.

C. Nhà trình tường

B. Nhà sàn

D. Nhà nền đất

Câu 64: Các dân tộc thiểu số ở Việt Nam chủ yếu vận chuyển đồ bằng

A. gùi

B. ô tô

C. địu

D. tàu hỏa

Câu 65: Tín ngưỡng truyền thống nào mà hầu hết các dân tộc ở Việt Nam đều thực hiện?

A. Thờ cúng tổ tiên.

C. Thờ sinh thực khí

B. Thờ cúng Thánh Gióng

D. Thờ cúng Thánh Tản Viên

Câu 66: Chọn cụm từ thích hợp điền vào chỗ chấm để hoàn thiện khái niệm sau:

“.....là một nhóm các ngôn ngữ có cùng nguồn gốc, có những đặc điểm tương đồng về ngữ âm, thanh điệu, cú pháp và vốn từ vựng cơ bản”.

A. Ngữ hệ

B. Tiếng nói

C. Chữ viết

D. Ngôn từ

Câu 67: Điền vào chỗ trống: Hiện nay, ở Việt Nam có ... nhóm ngôn ngữ.

A. Tám

B. Chín

C. Mười

D. Năm

Câu 68: Nhóm ngôn ngữ Việt - Mường thuộc ngữ hệ nào sau đây?

A. Nam Á

B. Nam Đảo

C. Thái - Ka-đai

D. Hán - Tạng

Câu 69: Ngôn ngữ chính thức của nhà nước Việt Nam hiện nay và là phương tiện giao tiếp giữa các dân tộc là:

A. Tiếng Nôm

B. Tiếng Việt

C. Tiếng Thái

D. Tiếng Anh

Câu 70: Một trong những đặc điểm cư trú của các dân tộc ở Việt Nam là

A. vừa tập trung vừa xen kẽ

C. chỉ sinh sống ở miền núi

B. chỉ sinh sống ở đồng bằng

D. chủ yếu sinh sống ở hải đảo

Câu 71: Nhận định nào dưới đây không phải là vai trò của nhà Rông ở Tây Nguyên?

A. Lưu trữ, thờ cúng những hiện vật giống thần bản mệnh của dân làng

B. Nơi tổ chức lễ hội hay các lễ cúng thường niên và không thường niên

C. Nơi tổ chức các hội chợ buôn bán, triển lãm hàng hóa

D. Nơi phân xử các vụ kiện tụng, tranh chấp của dân làng

Câu 72: Lương thực chính của các dân tộc ở Việt Nam là

- A. thịt, cá B. rau, củ C. cá, rau **D. lúa, ngô**

Câu 73: Các dân tộc ở Việt Nam đều có các di sản phi vật thể cần bảo tồn trong lĩnh vực nào?

- A. Nghệ thuật hội họa C. Các lễ hội tôn giáo
B. Nghệ thuật điêu khắc **D. Nghệ thuật âm nhạc**

Câu 19: Nhận định nào sau đây là không đúng về trang phục của các dân tộc ở Việt Nam?

- A. Chủ yếu vay mượn từ bên ngoài** C. Đa dạng về kiểu dáng và màu sắc
B. Phong phú về hoa văn trang trí D. Thể hiện tập quán của mỗi dân tộc

Câu 74: Thực hành Then – di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại là những dân tộc nào ở Việt Nam?

- A. Mường, Tày, Thái C. Dao, Thái, Nùng
B. Tày, Nùng, Thái D. Ê Đê, Ba Na, Gia Rai

Phần II: TỰ LUẬN (4,0 ĐIỂM)

Câu 1: “Nam Tê thư”, một thư tịch cổ của Trung Hoa, có ghi chép về người Phù Nam như sau:

“Người Phù Nam thường buôn vàng bạc, tơ lụa. Con cái nhà quý tộc thường mặc xà rồng bằng lụa the. Đàn bà thì mặc một thứ áo vải luồn qua đầu. Người nghèo thì quấn một mảnh vải thô quanh mình. Họ đúc nhẫn và vòng đeo tay bằng vàng, làm bát đĩa bằng ngọc. Họ đốn cây lấy gỗ làm nhà và rào vườn tược chung quanh nhà. Nhà vua ở trong một nhà lầu có tầng gác. Dọc bờ biển, người ta trồng cây thốt nốt lá dài dùng để lợp nhà. Người ta đóng những chiếc thuyền dài tám, chín trượng, rộng sáu, bảy phần mười trượng. Mũi thuyền và lái thuyền giống như đầu và đuôi cá. Nhà vua ngự trên mình voi. Đàn bà có thể cưỡi voi đi. Họ thích chơi chọi gà...”

a. Từ đoạn trích trên, hãy chứng minh sự phát triển về đời sống vật chất của cư dân Phù Nam.

- Trang phục: Phụ nữ dùng một tấm vải quấn lại thành váy và đeo trang sức
- Cư dân Phù Nam sống trong những ngôi nhà sàn làm bằng gỗ.
- Phương tiện đi lại chủ yếu là thuyền.

b. Nêu nhận xét của em về đời sống vật chất của cư dân Phù Nam

Câu 2: Cho văn bản sau:

“Chiếu dời đô tổng cộng 214 chữ Hán, được viết năm 1010, tám tháng sau khi vua Lý Thái Tổ (Lý Công Uẩn) lên ngôi. Nội dung Chiếu dời đô thể hiện tâm huyết của nhà vua đối với sự phát triển của đất nước; quyết định dời đô khi nhận thấy vùng đất Hoa Lư (Ninh Bình ngày nay) không còn phù hợp, trong khi đó vùng đất Đại La có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển cả về kinh tế, văn hóa. Chiếu dời đô không chỉ phản ánh khát vọng độc lập và ý chí tự cường dân tộc, tầm nhìn mang tính thời đại, mà còn có những giá trị nghệ thuật và nội dung sâu sắc, đánh dấu bước phát triển mới của quốc gia Đại Việt”.

(Hà Minh Hồng (chủ biên), Lịch sử 10 – Chân trời sáng tạo, NXB. Giáo dục VN, trang 107)

Từ đoạn trích trên, hãy cho biết việc dời kinh đô từ Hoa Lư (Ninh Bình) ra Thăng Long (Hà Nội ngày nay) có ý nghĩa như thế nào với sự phát triển của văn minh Đại Việt?

Hướng dẫn trả lời:

- *Phản ánh khát vọng độc lập và ý chí tự cường dân tộc, tầm nhìn mang tính thời đại,*
- Là bước tiến mới với sự phát triển mọi mặt của quốc gia Đại Việt:
- + Đây là vùng đất hội tụ đầy đủ những thuận lợi, vùng đồng bằng trù phú, cung cấp nguồn lương thực thực phẩm, là vùng có đất đai canh tác màu mỡ, rộng lớn, cư dân đông đúc thuận lợi để phát triển nông nghiệp và nhiều ngành thủ công và thương nghiệp phát triển.
- + Tạo điều kiện cho Thăng Long dần dần trở thành đô thị phồn thịnh, là bộ mặt của đất nước.

Câu 3: Quá trình phát triển của văn minh Đại Việt (thế kỷ X đến thế kỷ XIX) trải qua những giai đoạn nào? Cho những đặc điểm sau đây và hãy cho biết mỗi đặc điểm thuộc giai đoạn nào của văn minh Đại Việt?

Hướng dẫn trả lời:

- **Trải qua 3 giai đoạn:** giai đoạn sơ kỳ, giai đoạn phát triển và giai đoạn muộn.
- **Các đặc điểm sau đây:**

- + Các triều đại Lý, Trần, Hồ, Lê sơ đã đạt được nhiều thành tựu to lớn trên tất cả các mặt.
- + Là giai đoạn văn minh Đại Việt phát triển trong tình trạng đất nước không ổn định.
- + Nhiều yếu tố mới bắt đầu xuất hiện khi văn minh phương Tây du nhập vào.
- + Là giai đoạn hình thành những giá trị mới, làm nền tảng cho sự hình thành văn minh Đại Việt.
- + Trải qua các chính quyền họ Khúc, họ Dương, và Ngô, Đinh, Tiền Lê.
- + Là giai đoạn chịu ảnh hưởng mãnh mẽ của văn hóa Trung Hoa và Ấn Độ.

Câu 4: Em hãy cho biết ưu điểm và nhược điểm của “văn hoá làng” đối với sự phát triển của văn minh Đại Việt.

- **Ưu điểm:** gia tăng tinh thần cố kết, đoàn kết cộng đồng.
- **Nhược điểm:** Tính thụ động, khép kín; Tư tưởng bình quân “cào bằng” giữa các thành viên trong làng xã, do đó hạn chế động lực phát triển, sáng tạo của xã hội và từng cá nhân.

Câu 5: Cho một số sự kiện sau về giáo dục của văn minh Đại Việt:

- **Nhà Lý:** năm 1075 mở khoa thi đầu tiên, năm 1076 xây dựng Quốc Tử Giám.
- **Nhà Trần:** lập Quốc học viện. Các kỳ thi (Tam khôi, Tiến sĩ) được tổ chức đều đặn,...các sĩ tử đi thi phải thông hiểu triết lý của tam giáo (Nho, Phật, Đạo). Tinh thần “tôn sư trọng đạo” được đề cao”.
- **Nhà Lê:** giáo dục thi cử ngày càng quy củ. Khoa cử trở thành phương thức chủ yếu để tuyển chọn quan lại. Từ năm 1463, cứ 3 năm một lần triều đình tổ chức thi Hội tại kinh thành, thi Hương tại địa phương,...
- **Thế kỷ XVI – XIX:** giáo dục Nho học đóng vai trò chủ yếu.

a. Em có nhận xét gì về giáo dục Việt Nam thời Đại Việt?

- **Ưu điểm:** Góp phần quan trọng vào việc nâng cao trình độ dân trí của nhân dân ta đương thời, bồi dưỡng vào đào tạo nhiều nhân tài cho đất nước, góp phần tích cực trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước lúc bấy giờ.

- **Hạn chế:** Nội dung giáo dục và thi cử chưa chú trọng đến khoa học tự nhiên và kỹ thuật nên không tạo điều kiện để phát triển đất nước.

b. Em hãy cho biết Văn miếu Quốc Tử Giám được xây dựng dưới triều đại nào? Theo em, việc mở các kỳ thi nhằm mục đích chính là gì? (Hs tự làm)

c. Việc xây dựng văn miếu Quốc Tử Giám vào năm 1076 có ý nghĩa như thế nào đối sự phát triển của giáo dục Đại Việt?

- Là trường đại học đầu tiên của nước ta, cho thấy sự quan tâm, chú trọng của triều đình nhà Lý đối với việc học tập, thi cử để tuyển chọn người tài ra giúp nước.

- Là minh chứng ghi nhận quyết sách đúng đắn về đường hướng của nền giáo dục, thể hiện sự công bằng, trọng người tài, không phân biệt tầng lớp, giai cấp.

- Trở thành nơi để tôn vinh các bậc hiền tài có đóng góp cho đất nước.

Câu 6: Em hãy kể một số (ít nhất 3-4) công trình kiến trúc và điêu khắc của văn minh Đại Việt vẫn còn tồn tại cho đến ngày nay? Với tư cách là học sinh, em cần phải làm gì để bảo vệ những di sản văn hóa đó của văn minh Đại Việt?

Hướng dẫn trả lời:

- **Kể tên (hs tự kể).**

- **Theo em, học sinh cần: (HS nêu ý chính theo quan điểm đúng là được)**

+ Đi tham quan, tìm hiểu về các di sản văn hóa và các lễ hội truyền thống

+ Giới thiệu di sản văn hóa đến với mọi người.

- + Không thực hiện các hành vi phá hoại và báo cho cơ quan có thẩm quyền nếu thấy có hành vi phá hoại di sản văn hóa.
- + Không vứt rác bừa bãi, thường xuyên dọn dẹp vệ sinh, giữ gìn sạch đẹp các di sản văn hóa ở địa phương.
- + Tôn trọng, học hỏi, tiếp thu tinh hoa văn hóa của các dân tộc khác trên thế giới để làm phong phú thêm bản sắc văn hóa của dân tộc mình.
- + Lên án các hành vi cố ý phá hoại, làm ảnh hưởng đến di sản văn hóa.

Câu 7: Em hãy cho biết ngữ hệ là gì? Các dân tộc sinh sống trên lãnh thổ Việt Nam hiện đang sử dụng những ngữ hệ nào? Theo em, tiếng Việt chúng ta đang sử dụng thuộc ngữ hệ nào?

- * **Khái niệm ngữ hệ:** Ngữ hệ (hệ ngôn ngữ) là một nhóm các ngôn ngữ có cùng nguồn gốc, có những đặc điểm tương đồng về ngữ âm, thanh điệu, cú pháp và vốn từ vựng cơ bản.
- Các dân tộc ở Việt Nam thuộc 5 ngữ hệ: Nam Á, Nam Đảo, H'Mông – Dao, Thái – Ka-đai và Hán – Tạng.
- Tiếng Việt mà chúng ta đang sử dụng thuộc ngữ hệ.....

Câu 8: Em hãy cho biết những ưu điểm và hạn chế của các dân tộc trên lãnh thổ Việt Nam?

Hướng dẫn trả lời:

- Ưu điểm: đa dân tộc tạo nên bản sắc văn hóa đa dạng, phong phú; luôn phát huy tinh thần đoàn kết giúp đỡ nhau,...
- Hạn chế: trình độ phát triển kinh tế-xã của một số dân tộc còn thấp, mức sống còn nhiều chênh lệch,...

Câu 9: Em hãy kể tên một số dân tộc hiện đang sinh sống ở Tp. Hồ Chí Minh.

Hướng dẫn trả lời:

- Hiện nay ở Thành phố Hồ Chí Minh có khoảng đến 44 dân tộc thiểu số đang sinh sống, trong đó đông đảo nhất là người Hoa, Chăm, Khơ-me, Tày,...Mường, Nùng, Thái, Gia Rai (vài trăm người),...

...HẾT...